

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ LƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LƯƠNG



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC **NĂM HỌC 2026-2027**

Phú Lương: 9/2026

Số: 72/KH-THPL

Phú Lương, ngày 16 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026–2027;

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026–2027;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026–2027 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về cơ sở giáo dục chất lượng cao;

Căn cứ Kế hoạch số 4773/KH-SGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về triển khai nhiệm vụ năm học 2026–2027 đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

Căn cứ Hướng dẫn số 4079/HD-SGDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về tổ chức và triển khai công tác chuyên môn sau sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục năm học 2026–2027;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Ủy ban nhân dân phường Phú Lương và các cơ quan quản lý có liên quan về thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2026–2027;

Căn cứ Chiến lược phát triển giáo dục Trường Tiểu học Phú Lương giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025–2026 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương;

Trường Tiểu học Phú Lương xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026–2027 như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG

1. Thuận lợi

Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 của Đảng bộ phường Phú Lương và Báo cáo về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng phường Phú Lương năm 2026 đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Mục tiêu của Đề án là tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về tầm quan trọng của sự nghiệp giáo dục - đào tạo và vai trò quyết định của chất lượng giáo dục đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương; thúc đẩy việc huy động mọi nguồn lực, đặc biệt là các nguồn xã hội hóa tạo điều kiện cho sự phát triển của sự nghiệp giáo dục - đào tạo của phường trong thời gian tới; xây dựng và phát triển bền vững hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn phường Phú Lương đồng bộ về quy mô, số lượng và chất lượng, tiếp cận nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và quốc tế, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài và tạo cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế tri thức, thiết thực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô và đất nước trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0).

Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ tuyên truyền trong đảng viên, giáo viên, nhân dân trên địa bàn phường về vai trò, trách nhiệm của mỗi đảng viên, giáo viên, mỗi người dân đối với sự nghiệp phát triển giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; phối hợp chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn trên địa bàn phường; nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, vai trò vị trí của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đơn vị, tổ chức xã hội, của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh trong việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường; tiếp tục phối hợp với các phòng ban chuyên môn của phường trong việc đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học đồng bộ phục vụ công tác giảng dạy, yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện “*đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*” và các Chương trình của Thành ủy.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các lực lượng xã hội tham gia hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo: cải thiện và nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ việc học tập của học sinh; bồi dưỡng học sinh mũi nhọn, học sinh năng khiếu, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức học các chương trình giáo dục tăng cường, bổ trợ, năng khiếu như tin học, ngoại ngữ, tiếng Anh, thể thao, nghệ thuật, các chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài,... khi các chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức tốt công tác phối hợp ba môi trường gia đình - nhà trường - xã hội trong việc quản lý, giáo dục và hỗ trợ tâm lý cho học sinh, hạn chế tối đa học sinh bỏ học, giúp đỡ học sinh cá biệt. Tổ chức cam kết giữa nhà trường, gia đình và học sinh không để xảy ra các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật trong và ngoài nhà trường; có hình thức thiết thực nhằm phối hợp hoạt động của các đoàn thể khối dân vận, Hội khuyến học, trung tâm học tập cộng đồng, ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban ngành đoàn thể để huy động sự tham gia của mọi lực lượng giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Khuyến khích hình thành quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài giúp học sinh nghèo học giỏi, hoàn cảnh khó khăn. Tôn vinh, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong sự phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Khó khăn

Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập của nhiều hộ dân thuộc tuyến tuyển sinh của nhà trường vẫn còn thấp. Họ ở các vùng nông thôn về phường Phú Lương thuê nhà, làm ăn, chưa đảm bảo ổn định cuộc sống an sinh.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Khái quát về nhà trường

Trường Tiểu học Phú Lương là cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn phường Phú Lương, thành phố Hà Nội. Năm học 2026–2027 là năm học đầu tiên nhà trường hoạt động theo mô hình một trường – hai cơ sở sau khi tổ chức lại các cơ sở giáo dục trên địa bàn, gồm:

Cơ sở chính: tiền thân Trường Tiểu học Phú Cường;

Phân hiệu: tiền thân Trường Tiểu học Phú Lương I.

Việc tổ chức lại, tạo điều kiện tập trung nguồn lực, phát huy thế mạnh của các đơn vị trước đây, đồng thời đặt ra yêu cầu cao về thống nhất quản trị, tổ chức chuyên môn, đội ngũ, cơ sở vật chất, văn hóa nhà trường và chất lượng giáo dục.

Nhà trường xác định nguyên tắc xuyên suốt:

Một trường – một chuẩn chất lượng – hai cơ sở – phát triển đồng bộ.

Năm học 2026–2027 đồng thời là năm thứ nhất triển khai Chiến lược phát triển giáo dục Trường Tiểu học Phú Lương giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035. Do đó, mọi hoạt động của năm học đồng thời thực hiện ba yêu cầu:

- Thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông 2018;
- Hoàn thành nhiệm vụ giáo dục năm học 2026–2027;
- Tạo nền tảng cụ thể cho các mục tiêu chiến lược đến năm 2029–2030.

2. Quy mô trường, lớp, học sinh

Quy mô nhà trường	Tổng số	Trường chính	Phân hiệu
Diện tích đất	8.566 m ²	6.298 m ²	2.268 m ²
Số học sinh	2.664 học sinh	1.889 học sinh	775 học sinh
Số lớp	57 lớp	38 lớp (K1: 8 lớp; K2: 8 lớp; K3: 8 lớp; K4: 8 lớp; K5: 6 lớp)	19 lớp (K1: 4 lớp; K2: 4 lớp; K3: 4 lớp; K4: 4 lớp; K5: 3 lớp)
Bình quân HS/lớp	46,7 HS/lớp	49,7 HS/lớp	40,7 HS/lớp

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Chức danh	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
Hiệu trưởng	1	1		1		
Phó Hiệu trưởng	2	1		2		
Giáo viên	87	85	2	5	81	1
Nhân viên hành chính	10	10			9	1
Tổng phụ trách Đội	1	1			1	
Tổng cộng	101	98	2	8 = 8%	91 = 90%	2 = 2%

Đội ngũ giáo viên đầy đủ về cơ cấu môn học (65 giáo viên cơ bản/giáo viên lớp; 03 giáo viên Âm nhạc; 03 giáo viên Mỹ thuật; 06 giáo viên Giáo dục thể chất; 09 giáo viên Tiếng Anh; 01 giáo viên Tin học; 01 giáo viên TPT); nhiều giáo viên trẻ, có khả năng tiếp cận công nghệ và đổi mới phương pháp.

4. Hệ thống phòng học và phòng chức năng

Hạng mục	Tổng số	Trường chính	Phân hiệu
Phòng học	60 phòng	40 phòng	20 phòng
Thư viện	3 phòng	2 phòng	1 phòng
Phòng Tin học	2 phòng	1 phòng	1 phòng
Phòng Ngoại ngữ	3 phòng	1 phòng	2 phòng
Phòng Âm nhạc	2 phòng	1 phòng	1 phòng
Phòng Mỹ thuật	2 phòng	1 phòng	1 phòng
Phòng STEM	2 phòng	1 phòng	1 phòng
Nhà thể chất	1 phòng	1 phòng	0 phòng
Sân chơi	3 sân	2 sân	1 sân

5. Thuận lợi

- Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.
- Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ cao; 100% cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ.
- Cơ cấu giáo viên các môn cơ bản và môn chuyên biệt đầy đủ; Đội ngũ giáo viên trẻ, có khả năng tiếp cận đổi mới; 100% giáo viên đã hoàn thành khóa học AI dành cho giáo viên tiểu học.
- Hai cơ sở đều có đủ hệ thống phòng học và phòng chức năng cơ bản.
- Có cơ sở vật chất thuận lợi để triển khai STEM, ngoại ngữ, nghệ thuật và chuyển đổi số.
- Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026–2030 đã xác định rõ định hướng dài hạn.
- Các chính sách mới của Thành phố tạo điều kiện thúc đẩy tiếng Anh, STEM/STEAM, chuyển đổi số, AI và phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao.

6. Khó khăn

- Quy mô học sinh lớn, sĩ số bình quân khoảng 46,7 học sinh/lớp.
- Cơ sở vật chất giữa hai cơ sở chưa hoàn toàn đồng đều: Phân hiệu chưa có nhà thể chất.
- Phòng STEM và AI chưa được đầu tư thiết bị tương xứng.
- Năng lực giáo viên về AI, STEM, tiếng Anh, công nghệ và giáo dục cá thể hóa chưa đồng đều.
- Năm đầu tiên sau sáp nhập đòi hỏi phải thống nhất nhiều quy trình quản trị và chuyên môn. Việc xây dựng một văn hóa nhà trường thống nhất cần thời gian.
- Yêu cầu của xã hội về chất lượng giáo dục ngày càng cao.
- Mục tiêu trường đạt chuẩn quốc gia năm 2029 và cơ sở giáo dục chất lượng cao năm 2030 đòi hỏi lộ trình đầu tư và cải tiến liên tục.

C. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU GIÁO DỤC

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

Năm học 2026–2027, Trường Tiểu học Phú Lương tập trung thực hiện phương châm: Ổn định tổ chức – Thống nhất quản trị – Chuẩn hóa chất lượng – Phát triển đồng bộ – Tạo nền tảng chiến lược.

Lấy học sinh làm trung tâm; lấy chất lượng giáo dục thực chất làm mục tiêu; lấy đội ngũ làm nhân tố quyết định; lấy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo làm động lực; lấy văn hóa nhà trường làm nền tảng.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; triển khai hiệu quả Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Tăng cường tổ chức phong trào rèn luyện thể chất và thực hành nghệ thuật. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa và kỹ năng sống cho học sinh.

Bảo đảm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; chuẩn hóa mô hình một trường – hai cơ sở; xây dựng hệ thống quản trị thống nhất; bảo đảm hai cơ sở hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục triển khai Học bạ số, giáo dục năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo; tăng cường quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu giáo dục nhất là dữ liệu số; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

Triển khai năm thứ nhất của Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2026–2030, tạo nền tảng để:

- Đạt chuẩn quốc gia năm 2029;
- Đạt mục tiêu cơ sở giáo dục chất lượng cao năm 2030;
- Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường;
- Xây dựng trường học số và sử dụng AI an toàn, hiệu quả;
- Phát triển STEM/STEAM;
- Phát triển âm nhạc, nhạc cụ và thể thao;
- Xây dựng trường học hạnh phúc.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Chủ động xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định, phù hợp điều kiện thực tế, bảo đảm yêu cầu cần đạt của CTGDPT; đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định; tăng cường đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh;

- Phần đầu tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99,6%; tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 99,8%;

- Triển khai giáo dục STEM, năng lực số, kỹ năng sử dụng AI an toàn; tổ chức các nội dung giáo dục toàn diện và xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh phù hợp;

- Rà soát, có kế hoạch hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu, học sinh có nguy cơ bỏ học, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3;

- Triển khai thực hiện Kế hoạch 253/KH-UBND của UBND Thành phố phát triển thể chất và thể thao trong các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030;

- Thực hiện Kế hoạch 259/KH-UBND của UBND Thành phố triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học" trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035: đăng ký đạt mức độ 1 trong năm học 2026-2027, mục tiêu phần đầu đến năm 2029 đạt mức độ 2 về "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học" theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 3545/KH-SGDĐT ngày 21/7/2026 của Sở GDĐT Hà Nội về triển khai khung năng lực trí tuệ cảm xúc của học sinh Hà Nội.

- Đăng ký Thư viện đạt chuẩn Mức độ 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGD ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông);

- Đăng ký xây dựng trường học hạnh phúc theo Quyết định số 1468/QĐ-SGDĐT ngày 1/6/2024, của Sở GDĐT, Quyết định về việc ban hành bộ tiêu chí trường học hạnh phúc cho các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

D. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THEO QUY ĐỊNH – NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường khoa học, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát nội dung, yêu cầu cần đạt của từng môn học, từng

khối lớp; xác định rõ nội dung trọng tâm, nội dung có thể tích hợp, các mạch kiến thức cần tăng cường thực hành, vận dụng và phát triển năng lực học sinh để xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp theo đúng Chương trình giáo dục phổ thông, Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

Bố trí thời khóa biểu hợp lý, bảo đảm thực hiện đầy đủ chương trình, các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong CT GDPT cấp tiểu học; bố trí thời gian thực hiện Chương trình hợp lý, khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị hiện có của nhà trường và địa phương.

1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Hoạt động GD	Số tiết lớp 1				Số tiết lớp 2				Số tiết lớp 3				Số tiết lớp 4				Số tiết lớp 5			
	Số tiết/tuần	Tổng	HK1	HK2	Số tiết/tuần	Tổng	HK1	HK2	Số tiết/tuần	Tổng	HK1	HK2	Số tiết/tuần	Tổng	HK1	HK2	Số tiết/tuần	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																				
Tiếng Việt	12	420	216	204	10	350	180	170	7	245	126	119	7	245	126	119	7	245	126	119
Toán	3	105	54	51	5	175	90	85	5	175	90	85	5	175	90	85	5	175	90	85
Đạo đức	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
HĐTN	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51
Âm nhạc	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
Mĩ thuật	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
GDTC	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34
TN-XH	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34								
Công nghệ									1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
Tin học									1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
Tiếng Anh									4	140	72	68	4	140	72	68	4	140	72	68
Khoa học													2	70	36	34	2	70	36	34
LS&ĐL													2	70	36	34	2	70	36	34
Tổng số tiết	25	875	450	425	25	875	450	425	28	980	504	476	30	1050	540	510	30	1050	540	510
2. Hoạt động củng cố, tăng cường																				
GDTC TC	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
HĐCC	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34								
LQ TA	2	72	36	36	2	70	36	34												
HĐTT	1	35	18	17	1	35	18	17												
Thư viện	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
Tổng số tiết	7	245	126	119	7	245	126	119	4	140	72	68	2	70	36	34	2	70	36	34
Tổng số tiết(tuần)	32	1120	576	544	32	1120	576	544	32	1120	576	544	32	1120	576	544	32	1120	576	544

1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

a) Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời gian	Người thực hiện	Lực lượng tham gia
THÁNG 9; 10/2026: CHÀO NĂM HỌC MỚI				
Tổ chức Lễ khai giảng năm học 2026-2027; phát động chủ đề năm học và các hoạt động chào mừng 81 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9	Trực tiếp tại sân trường, trực tuyến tại phòng HĐ, lớp học	Từ 2/9 đến 8/9/2026	BGH; TPT Đội	CB, GV, NV, HS toàn trường
Tổ chức tuyên truyền với chủ đề "Em tìm hiểu văn Miếu Quốc Tử Giám 950 năm truyền thống hiếu học" .	Trực tiếp tại sân trường	Từ 9/9 đến 14/9/2026	TPT Đội, Thư viện	CB, GV, NV, HS toàn trường
Tổ chức chương trình trung thu với chủ đề "Vui hội trăng rằm" . Tặng quà con CB, GV, NV và những học sinh vươn lên trong học tập.	Trực tiếp tại sân trường	Từ 15/9 đến 22/9/2026	BGH, Ban đại diện CMHS, TPT Đội	CB, GV, NV, HS toàn trường
Hoạt động ngoại Khóa " Tuyên truyền an toàn giáo thông, tặng mũ bảo hiểm cho HS lớp 1" .	Trực tiếp tại sân trường	Từ 23/9 đến 28/9/2026	BGH, TPT Đội	CB, GV, NV, HS toàn trường
Tổ chức tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026 với chủ đề "Thực học, thực hành, làm chủ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo để xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời"	Trực tiếp tại sân trường	Từ 29/9 đến 5/10/2026	BGH, TPT Đội	CB, GV, NV, HS nhà trường và đại diện các trường MN, TH, THCS trên địa bàn phường
Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chào mừng 72 năm ngày giải phóng Thủ đô 10/10	Tại sân trường; các lớp học	Từ 6/10 đến 9/10/2026	TPT Đội; GVCN các lớp	CB, GV, NV, HS toàn trường
Tổ chức Đại hội liên đội nhiệm kỳ 2026-2027	Phòng HĐ nhà trường	Từ 12/10 đến 15/10/2026	TPT Đội, Phó TPT	HS khối 4,5, BCH Liên đội
Tổ chức Chuyên mục "Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng" Tuyên truyền chào mừng ngày thành lập hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10.	Trực tiếp tại sân trường	Từ 16/10 đến 30/10/2026	TPT Đội, Thư viện	CB, GV, NV, HS toàn trường
THÁNG 11/2026: BIẾT ƠN THẦY CÔ GIÁO				
Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước CHXHCNVN.	Trực tiếp tại sân trường	Từ 2/11 đến 9/11/2026	BGH; TPT Đội	CB, GV, NV, HS toàn trường

Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời gian	Người thực hiện	Lực lượng tham gia
Tổ chức đồng loạt chùm hoạt động giáo dục truyền thống “Tôn sư, trọng đạo” chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; tổ chức Hội thi "Nét đẹp thầy trò"	Tại trường; các lớp học	Từ 10/11 đến 20/11/2026	BGH; TPT Đội; GVCN các lớp	CB, GV, NV, HS toàn trường
Chào mừng kỷ niệm "Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11"	Trực tiếp tại sân trường	Từ 19/11 đến 20/11/2026	BGH; TPT Đội	CB, GV, NV, HS toàn trường; GV nghỉ hưu; Ban ĐD CMHS
Tổ chức Diễn đàn “Nói lời hay, việc làm tốt, ứng xử văn minh”	Trực tiếp tại sân trường	Từ 23/11 đến 25/11/2026	Mời chuyên gia	CB, GV, NV, HS toàn trường
Tổ chức cho HS đi tham quan học tập ngoại khóa.	Dã ngoại	Từ 26/11 đến 30/11/2026	BGH; TPT Đội	HS các khối lớp
THÁNG 12/2026; 1/2027: TIẾP BƯỚC CHA ANH				
Tổ chức sinh hoạt Đội, Sao, lớp nhi đồng, sinh hoạt dưới cờ với chủ đề “Tiếp bước cha anh” và các hoạt động kỷ niệm Ngày thành lập QĐND Việt Nam - Tìm hiểu về Biển đảo quê hương	Lớp học	Từ 1/12 đến 22/12/2026	TPT; GVCN các lớp	HS các khối lớp
Tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nghe nói chuyện lịch sử, thắp nến tri ân, đặt hoa tại đài tưởng niệm, nghĩa trang liệt sĩ phường	Tổ chức tham quan	Từ 1/12 đến 22/12/2026	TPT; GVCN các lớp	GV, HS các khối lớp
Tổ chức chương trình “Tiếp lửa truyền thống” chào mừng ngày thành lập QĐND VN 22/12.	Trực tiếp tại trường	Từ 18/12 đến 22/12/2025	Mời CLB Hội CCB	CB, GV, NV, HS toàn trường
Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề chủ điểm "Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường"	Trực tiếp tại trường	Từ 4/1 đến 29/1/2027	TPT Đội	HS các khối lớp
THÁNG 2; 3/2027: CÙNG TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN				
Phát động và tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua Mừng Đảng, Mừng Xuân; kỷ niệm các ngày Lễ lớn trong năm: Tết Nguyên đán; Vũ điệu mùa xuân; Thành lập Đảng 3/2; Quốc tế phụ nữ 08/3.	Trực tiếp tại trường	Từ 1/2 đến 10/3/2027	TPT Đội; Chi đoàn	CB, GV, NV, HS toàn trường
Tổ chức "Ngày Hội mùa xuân."	Trực tiếp tại trường	Từ 15/2 đến 22/2/2027	TPT Đội	HS K4,5
Tổ chức "Lễ kết nạp Đội viên"	Lăng Bác	Từ 15/3 đến 19/3/2027	TPT Đội; Chi đoàn	Chi đoàn, GV, HS K3

Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời gian	Người thực hiện	Lực lượng tham gia
Tổ chức "Ngày hội thiếu nhi vui khỏe"	Trực tiếp tại trường	Từ 20/3 đến 26/3//2027	TPT Đội, Chi đoàn	CB, GV, NV, HS toàn trường
THÁNG 4; 5/2027: MỪNG SINH NHẬT BÁC; TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG ĐỘI				
Tổ chức các hoạt động Chào mừng ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5. Ngày hội sách và văn hóa đọc Việt Nam.	Trực tiếp tại trường	Từ 1/4 đến 29/5/2027	TPT Đội; Chi đoàn	CB, GV, NV, HS toàn trường
Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1941 - 15/5/2026); Sinh nhật Bác Hồ (19/5/1890 - 19/5/2026) gắn với phong trào “Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”	Trực tiếp tại trường	Từ 5/5 đến 18/5//2027	TPT Đội; Chi đoàn	Chi đoàn, GV, HS các khối lớp
Tổ chức Hội Thi “Phụ trách sao giỏi – Sao nhi đồng chăm ngoan”.	Trực tiếp tại trường	Từ 20/5 đến 25/5//2027	TPT Đội; Chi đoàn	CB, GV, NV, HS toàn trường
Tổ chức "Ngày hội công nhận hoàn thành Chương trình Rèn luyện đội viên" gắn với tuyên dương Cháu ngoan Bác Hồ; Chương trình tri ân và trưởng thành cho HS lớp 5	Trực tiếp tại trường	Từ 20/5 đến 30/5//2027	TPT Đội; Chi đoàn	CB, GV, NV, HS toàn trường PH K5

b) Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường học (Phụ lục 1.3 đính kèm)

Nội dung	Đối tượng/ quy mô	Thời lượng Kinh phí	Thời gian	Địa điểm	Người thực hiện
Hoạt động bán trú (Bữa chính, bữa phụ, ngủ trưa)	HS K1,2,3,4,5	40 000đ/hs/ngày (TP hỗ trợ 28.000)	11h-13h45 Thứ 2 đến thứ 6	Nhà ăn	GVCN các lớp; NV nhà bếp
Làm quen Tiếng Anh (2 tiết học với GVVN)	HS K1,2	Không thu tiền	Từ 15h25-16h00	Phòng học Tiếng Anh (Phòng học các lớp)	Giáo viên nhà trường
CLB Kỹ năng sống	HS K1,2,3,4,5	1 tiết/tuần/lớp 15 000đ/tiết	Từ 16h00-16h35	Phòng học các lớp	Giáo viên nhà trường
CLB Stem	HS K1,2,3,4,5	1 tiết/tuần/lớp 15 000đ/tiết	Từ 16h00-16h35	Phòng học các lớp	Giáo viên nhà trường
CLB Aerobic	HS K1,2,3	1 tiết/tuần/lớp 12 500đ/tiết	Từ 16h00-16h35	Sân tập Erobic	GV TT Tường Nghĩa Đường

1.3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học, các hoạt động giáo dục

Nhà trường thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học, các hoạt động giáo dục theo Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể:

1. Tụ trường sớm nhất trước 01 tuần so với ngày tổ chức khai giảng. Riêng đối với lớp 1, lớp 9, lớp 12 tụ trường sớm nhất trước 02 tuần so với ngày tổ chức khai giảng.
2. Toàn Thành phố tổ chức khai giảng vào ngày 05 tháng 9 năm 2026 (thứ Bảy).
3. Kết thúc học kỳ I trước ngày 18 tháng 01 năm 2027; hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2027.
4. Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2027.
5. Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31 tháng 7 năm 2027.
6. Ngày bắt đầu, ngày kết thúc học kỳ I (HKI); học kỳ II (HKII) và kết thúc năm học:

HỌC KỲ I (Đảm bảo thực hiện 18 tuần thực học)			HỌC KỲ II (Đảm bảo thực hiện 17 tuần thực học)		NGÀY KẾT THÚC NĂM HỌC
Ngày bắt đầu HK I	Ngày kết thúc HK I	Nghỉ HK I	Ngày bắt đầu HK II	Ngày kết thúc HK II	
05/9/2026 (thứ Bảy)	14/01/2027 (thứ Năm)	15/01/2027 (thứ Sáu)	18/01/2027 (thứ Hai)	28/5/2027 (thứ Sáu)	31/5/2027 (thứ Hai)

7. Các ngày nghỉ trong năm học

Các ngày nghỉ lễ, tết trong năm học thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hằng năm.

Thời gian nghỉ phép năm của giáo viên được thực hiện trong thời gian nghỉ hè hoặc có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học.

Tại trường tiểu học Phú Lương, thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2026-2027, cụ thể như sau.

❖ Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Phụ lục 1.4 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1

(Phụ lục 2 đính kèm)

❖ **Đối với khối lớp 2**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Phụ lục 1.4 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2

(Phụ lục 2 đính kèm)

❖ **Đối với khối lớp 3**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Phụ lục 1.4 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3

(Phụ lục 2 đính kèm)

❖ **Đối với khối lớp 4**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Phụ lục 1.4 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4

(Phụ lục 2 đính kèm)

❖ **Đối với khối lớp 5**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Phụ lục 1.4 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5

(Phụ lục 2 đính kèm)

2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và Công tác bán trú

a) Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Thực hiện theo Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT, nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh với thời lượng không quá 7 tiết học/ngày, mỗi tiết 35 phút; bảo đảm kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (tương đương 32 tiết/tuần);

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT: lựa chọn những nội dung giáo dục cần thiết với học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và phát triển năng lực, phẩm chất người học trên tinh thần tự nguyện của học sinh và CMHS. Nhà trường chủ động xây dựng Đề án tổ chức theo đúng quy định, trình UBND phường phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

Bảo đảm phân bổ hợp lý giữa học tập, thực hành, trải nghiệm, đọc sách, nghệ thuật, thể thao, STEM/STEAM, ngoại ngữ, Tin học, năng lực số và nghỉ ngơi; không sử dụng buổi học thứ hai để dạy trước chương trình hoặc tăng khối lượng kiến thức một cách cơ học, gây quá tải.

Tuyệt đối không giao bài tập về nhà cho học sinh đã được nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Giáo viên có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập tại lớp, bảo đảm việc học tập diễn ra nhẹ nhàng, hứng thú, hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, giám sát, nhắc nhở và chịu trách nhiệm trước UBND phường nếu để xảy ra tình trạng giáo viên vi phạm các quy định về dạy thêm học thêm, vi phạm thực hiện CTGDPT, giao bài tập về nhà cho học sinh.

Thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 96/2026/QĐ-UBND ngày 11/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội: năm học 2026-2027, nhà trường không tổ chức hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài.

b) Công tác bán trú

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh;

Triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú theo Nghị quyết số 84/2026/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của HĐND Thành phố; Hướng dẫn số 02/BCĐ-HD ngày 18/7/2026 của Ban Chỉ đạo ATTP Thành phố; Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GDĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT Hà Nội.

Tăng cường kiểm soát nguồn gốc, chất lượng thực phẩm và nhà cung cấp; thực hiện đầy đủ quy trình giao nhận, kiểm thực, lưu mẫu thức ăn. Huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh trong công tác kiểm tra, giám sát nguồn gốc, chất lượng thực phẩm và tổ chức bữa ăn bán trú theo đúng quy định.

Triển khai thực hiện Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt “Đề án mô hình tổ chức bữa ăn bán trú tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030”.

Triển khai, sử dụng đúng quy định và có hiệu quả hệ thống HanoiCheck trong quản lý dinh dưỡng và an toàn thực phẩm học đường; số hóa đầy đủ thông tin về bữa ăn bán trú, thực phẩm và nhà cung cấp, bảo đảm công khai, minh bạch.

3. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Kiện toàn các tổ chuyên môn, phân công đội ngũ hợp lý; tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn, thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT.

Tích hợp sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học với sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề; lựa chọn bài học cần tháo gỡ khó khăn; cùng xây dựng kế hoạch bài dạy; tổ chức dạy minh họa; dự giờ, quan sát hoạt động học của học sinh; phân tích minh chứng và thống nhất phương án điều chỉnh; tập trung giải quyết những khó khăn thực tế của nhà trường như tổ chức dạy học trong lớp đông học sinh, phân hóa nhiệm vụ học tập, hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành yêu cầu, phát triển năng lực học sinh mũi nhọn và sử dụng thiết bị dạy học hiệu quả; tăng cường trao đổi chuyên môn giữa giáo viên cùng khối, giữa các khối lớp và giữa hai cơ sở; chia sẻ kế hoạch bài dạy, học liệu, đề kiểm tra, cách làm hiệu quả và kinh nghiệm xử lý các tình huống sư phạm.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm đối với giáo viên để kịp thời hướng dẫn, điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Coi dự giờ như một hoạt động thăm lớp nhẹ nhàng. Khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức của học sinh phù hợp với từng môn học; tăng cường thực hành, trải nghiệm. Trong mỗi bài học, giáo viên xác định rõ yêu cầu cần đạt, nhiệm vụ học tập, sản phẩm học tập và cách đánh giá; chú trọng phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Khuyến khích giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động học tập gắn với thực tiễn, giáo dục địa phương, thể thao, văn hóa lịch sử, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, kỹ năng sống và những vấn đề gần gũi với đời sống học sinh; tích cực khai thác học liệu số, thiết bị dạy học và phương tiện trực quan để nâng cao hiệu quả bài học; bảo đảm việc sử dụng công nghệ phục vụ mục tiêu giáo dục, không hình thức, không làm tăng áp lực hoặc chi phí không cần thiết cho học sinh và cha mẹ học sinh.

4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá, vì sự tiến bộ của mỗi học sinh

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đúng quy định, bảo đảm khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp phù hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nội dung kiểm tra, đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt của CTGDPT; chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu.

Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong hướng dẫn, tổ chức xây dựng ma trận, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình. Áp dụng các phương pháp, hình thức phù hợp (Hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất nhằm điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ.

Tổ chức bài kiểm tra chung cho toàn trường; khai thác kết quả đánh giá để điều chỉnh phương pháp dạy học, phân nhóm hỗ trợ, giao nhiệm vụ phù hợp và theo dõi sự tiến bộ của từng học sinh.

Rà soát kết quả học tập theo lớp, khối, môn học và từng giai đoạn; kịp thời phát hiện những lớp, nhóm học sinh hoặc nội dung kiến thức có kết quả chưa đáp ứng yêu cầu để tổ chức hỗ trợ.

Thực hiện nghiêm túc việc nhận xét, cập nhật hồ sơ đánh giá và thông tin kết quả học tập, rèn luyện tới cha mẹ học sinh theo quy định.

* *Đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập*: Tùy theo dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật, được đánh giá như đối với học sinh không khuyết tật. Đối với học sinh cần có điều chỉnh yêu cầu phù hợp với dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật, BGH chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng học sinh.

5. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và các hoạt động trải nghiệm gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống

Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, trách nhiệm, lòng nhân ái, ý thức chấp hành nội quy, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích và kỹ năng tự bảo vệ vào các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Tăng cường giáo dục văn hóa đọc, khuyến khích học sinh đọc sách hằng ngày; tổ chức giới thiệu sách, kể chuyện theo sách, ngày hội đọc sách và các hoạt động lan tỏa thói quen đọc; phát huy vai trò của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng, câu lạc bộ, thư viện và các lực lượng giáo dục trong tổ chức hoạt động rèn luyện phẩm chất, kỹ năng.

b) Nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt của CTGDPT, phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa và điều kiện phát triển của Thủ đô; tăng cường khai thác các nội dung về lịch sử, văn hóa, truyền thống, địa lý, kinh tế - xã hội, môi trường của Hà Nội, góp phần tăng cường ý thức trách nhiệm của học sinh đối với cộng đồng, địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027 và Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học. Khuyến khích sử dụng tiếng Anh trong thực hiện nội dung giáo dục địa phương.

Rà soát, cập nhật nội dung, ngữ liệu, tên địa danh, đơn vị hành chính phù hợp với đơn vị hành chính sau sắp xếp. Giáo viên chủ động lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp; tăng cường hoạt động trải nghiệm, tìm hiểu thực tiễn địa phương; không gây quá tải cho học sinh.

c) Hoạt động trải nghiệm

Hoạt động trải nghiệm trong CTGDPT 2018 thực hiện theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học. Xây dựng, tổ chức tiết đọc và tiết học tại thư viện phù hợp, bảo đảm thực hiện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm thiết thực, an toàn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và điều kiện thực tế; gắn với giáo dục kỹ năng, các ngày lễ, sự kiện, văn hóa địa phương, các vấn đề thực tiễn và trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; tạo cơ hội để học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn theo hướng dẫn tại Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027.

Đối với hoạt động tổ chức ngoài nhà trường, chủ động xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an toàn và phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, địa phương và các đơn vị có liên quan; bảo đảm mục tiêu giáo dục, thiết thực, hiệu quả.

6. Quan tâm giáo dục dân tộc, giáo dục học sinh khuyết tật bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; chú trọng củng cố kiến thức nền tảng, kỹ năng tự học, tư vấn tâm lý học sinh kịp thời.

Thực hiện giáo dục hòa nhập đúng quy định; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với dạng tật và mức độ khuyết tật nhằm hỗ trợ học sinh hòa nhập cuộc sống; hỗ trợ học sinh tham gia hoạt động giáo dục phù hợp theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Khắc phục rào cản do hoàn cảnh kinh tế, khoảng cách địa lý, khuyết tật, ngôn ngữ và biến động dân cư để nâng cao kết quả học tập, bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình; kịp thời hỗ trợ đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn: sách giáo khoa, học liệu, bán trú, dinh dưỡng, tư vấn tâm lý và kết nối an sinh xã hội.

7. Tổ chức hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành yêu cầu và phát triển năng lực, sở trường của học sinh

Ngay từ đầu năm học, giáo viên nắm bắt tình hình học tập, khả năng tiếp thu, hoàn cảnh và nhu cầu hỗ trợ của học sinh làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với năng lực, sở trường của học sinh.

Lập danh sách học sinh cần hỗ trợ theo từng môn học, từng nội dung kiến thức; xác định nguyên nhân, mục tiêu hỗ trợ, biện pháp thực hiện và người chịu trách nhiệm.

Tổ chức hỗ trợ học sinh ngay trong quá trình dạy học bằng cách giao nhiệm vụ vừa sức, hướng dẫn theo từng bước, sử dụng học liệu trực quan, tăng cơ hội thực hành và bố trí hình thức hỗ trợ phù hợp với điều kiện của lớp và nhà trường.

Đối với học sinh tiếp thu nhanh, giáo viên thiết kế nhiệm vụ mở rộng, câu hỏi vận dụng, bài tập phân hóa, hoạt động nghiên cứu hoặc sản phẩm sáng tạo phù hợp; tạo cơ hội để học sinh phát triển sở trường nhưng không gây quá tải.

Phối hợp với cha mẹ học sinh để thống nhất cách hỗ trợ tại nhà; theo dõi sự tiến bộ theo từng giai đoạn và điều chỉnh biện pháp khi cần thiết.

Phấn đấu duy trì chất lượng giáo dục đại trà ổn định; bảo đảm học sinh lớp 5 hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định; giảm số học sinh chưa hoàn thành yêu cầu thông qua các biện pháp hỗ trợ kịp thời, thực chất.

II. PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ

1. Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ và xác định nhu cầu phát triển năng lực

Rà soát cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm, môn học, khối lớp và nhiệm vụ được giao; xác định những lĩnh vực đã có thế mạnh, những nội dung còn thiếu hoặc chưa đồng đều giữa hai cơ sở.

Xây dựng bảng theo dõi năng lực chuyên môn của giáo viên, tập trung vào các lĩnh vực: thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy học; kiểm tra, đánh giá; giáo dục hòa nhập; tiếng Anh; Tin học và chuyển đổi số; ứng dụng AI; STEM/STEAM; tổ chức hoạt động âm nhạc, thể thao và trải nghiệm.

Sử dụng kết quả tự đánh giá, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, sản phẩm giáo dục và kết quả thực hiện nhiệm vụ để xác định nhu cầu bồi dưỡng; không đánh giá năng lực chỉ dựa vào chứng chỉ hoặc số lượng minh chứng.

Trên cơ sở rà soát, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chung của nhà trường và kế hoạch phát triển cá nhân của giáo viên; ưu tiên các nội dung trực tiếp giải quyết khó khăn trong dạy học.

2. Đổi mới công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

Tổ chức bồi dưỡng theo hướng thiết thực, gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng nhóm đối tượng; kết hợp tập huấn tập trung, sinh hoạt tổ chuyên môn, nghiên cứu bài học, tự học có hướng dẫn, chia sẻ chuyên đề và thực hành tại lớp.

Mỗi tổ chuyên môn đăng ký các chuyên đề trọng tâm trong năm học; xác định người phụ trách, thời gian thực hiện, sản phẩm cần hoàn thành và cách đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng.

Tập trung bồi dưỡng các nội dung: xây dựng kế hoạch bài dạy theo yêu cầu cần đạt; dạy học phân hóa trong lớp đông; thiết kế câu hỏi và công cụ đánh giá; tổ chức hoạt động trải nghiệm; giáo dục STEM/STEAM; khai thác học liệu số; ứng dụng AI an toàn, có trách nhiệm.

Sau mỗi đợt bồi dưỡng, yêu cầu giáo viên vận dụng vào bài dạy hoặc nhiệm vụ thực tế; tổ chuyên môn tổ chức chia sẻ sản phẩm, dự giờ hoặc phân tích kết quả để đánh giá mức độ chuyển biến.

Khuyến khích giáo viên tự học, học tập đồng nghiệp, tham gia các khóa bồi dưỡng phù hợp; tạo điều kiện để giáo viên trẻ được hướng dẫn, hỗ trợ bởi giáo viên có kinh nghiệm.

3. Phát huy vai trò đội ngũ giáo viên cốt cán và giáo viên có thể mạnh

Lựa chọn, phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm làm nòng cốt ở từng lĩnh vực: giáo viên cơ bản, tiếng Anh, Tin học – chuyển đổi số, AI, STEM/STEAM, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất và công tác chủ nhiệm.

Thành lập nhóm chuyên môn theo lĩnh vực để xây dựng học liệu, tổ chức chuyên đề, hướng dẫn đồng nghiệp và hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chung của nhà trường.

Phát huy năng lực của giáo viên Âm nhạc trong việc xây dựng chương trình trải nghiệm nhạc cụ; giáo viên tiếng Anh trong tổ chức môi trường sử dụng tiếng Anh; giáo viên Tin học và nhóm giáo viên có năng lực công nghệ trong hướng dẫn ứng dụng công nghệ số và AI.

Gắn việc phát huy giáo viên cốt cán với hiệu quả hỗ trợ đồng nghiệp và chất lượng hoạt động chuyên môn; xây dựng cơ chế chia sẻ tài liệu, sản phẩm và kinh nghiệm giữa các giáo viên cốt cán; bảo đảm sản phẩm được sử dụng chung, điều chỉnh phù hợp với từng khối lớp và cả hai cơ sở.

4. Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, chuyển đổi số, AI và STEM/STEAM cho giáo viên

Rà soát trình độ ngoại ngữ, năng lực sử dụng công nghệ số, mức độ ứng dụng AI và kinh nghiệm tổ chức hoạt động STEM/STEAM của giáo viên; từ đó phân nhóm bồi dưỡng phù hợp.

Đối với giáo viên tiếng Anh, chú trọng năng lực tổ chức hoạt động giao tiếp, câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm bằng tiếng Anh và xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong trường học.

Đối với giáo viên các môn học khác, khuyến khích học tập, sử dụng các mẫu câu và hoạt động tiếng Anh đơn giản trong những tình huống phù hợp với chuyên môn, năng lực và điều kiện thực tế; không yêu cầu sử dụng tiếng Anh hình thức hoặc làm ảnh hưởng mục tiêu bài học.

Bồi dưỡng giáo viên sử dụng các công cụ số để thiết kế học liệu, tổ chức hoạt động học tập, hỗ trợ đánh giá và quản lý lớp học; hướng dẫn sử dụng AI có kiểm chứng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tôn trọng bản quyền và không giao phó hoàn toàn quyết định chuyên môn cho AI.

Tổ chức chuyên đề STEM/STEAM theo hướng giáo viên tự thiết kế hoạt động, thử nghiệm, đánh giá sản phẩm và điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thiết bị, kinh phí và trình độ học sinh.

5. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, kiểm tra, hỗ trợ giáo viên

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ gắn với nhiệm vụ trọng tâm; kết hợp kiểm tra theo kế hoạch với tư vấn, hỗ trợ và theo dõi việc khắc phục sau kiểm tra.

Tăng cường dự giờ, thăm lớp, quan sát hoạt động học của học sinh; chú trọng chất lượng thực hiện chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá học sinh và hiệu quả sử dụng thiết bị.

Thực hiện góp ý trên tinh thần xây dựng, có minh chứng, chỉ rõ điểm mạnh, nội dung cần cải thiện và biện pháp hỗ trợ; hạn chế nhận xét chung chung hoặc thiên về hình thức hồ sơ.

Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng tổ chuyên môn, nhóm giáo viên và cá nhân; lấy chất lượng thực hiện nhiệm vụ, tinh thần phối hợp và sự tiến bộ trong chuyên môn làm căn cứ quan trọng để kịp thời biểu dương, nhân rộng những cách làm hiệu quả; hỗ trợ giáo viên còn khó khăn bằng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể và thời hạn đánh giá lại.

III. GIÁO DỤC STEM/STEAM

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục STEM/STEAM thống nhất toàn trường

Thành lập nhóm phụ trách, phân công giáo viên nòng cốt tham mưu xây dựng kế hoạch STEM/STEAM; thành phần phối hợp gồm đại diện Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên Tin học.

Rà soát yêu cầu cần đạt của chương trình từng khối lớp để lựa chọn chủ đề STEM/STEAM phù hợp; ưu tiên chủ đề tích hợp tự nhiên với nội dung môn học, gắn với thực tiễn và có thể triển khai bằng vật liệu, thiết bị sẵn có.

Xây dựng danh mục chủ đề theo khối lớp, trong đó xác định rõ mục tiêu, kiến thức tích hợp, quy trình tổ chức, vật liệu, sản phẩm dự kiến, tiêu chí đánh giá và phương án bảo đảm an toàn.

Phân bổ chủ đề theo thời gian trong năm học, tránh dồn hoạt động vào các đợt hội thi hoặc sự kiện; bảo đảm học sinh có cơ hội tham gia thực chất, thường xuyên và phù hợp với độ tuổi từng khối lớp.

Thông nhất nguyên tắc tổ chức giữa hai cơ sở; cho phép linh hoạt điều chỉnh vật liệu, thiết bị và hình thức thực hiện theo điều kiện từng địa điểm nhưng bảo đảm yêu cầu giáo dục tương đương.

2. Tổ chức hoạt động STEM/STEAM gắn với môn học và thực tiễn

Chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027; Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học và Công văn số 1099/SGDĐT-GDTH ngày 11/4/2023 của Sở GDĐT Hà Nội về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học; Tránh tổ chức theo phong trào, nặng về sản phẩm trình diễn, thi đua thành tích, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí.

Linh hoạt các hình thức tổ chức. Thực hiện giáo dục STEM *tối thiểu 02 chủ đề/học kỳ/lớp (đối với hình thức Bài học STEM)*.

Ưu tiên những chủ đề gần gũi như mô hình cầu, nhà ở, phương tiện giao thông an toàn, đồ dùng học tập, dụng cụ tưới cây, mô hình lọc nước ở mức độ phù hợp, sản phẩm tái chế và giải pháp tiết kiệm năng lượng.

Tích hợp yếu tố nghệ thuật, thẩm mỹ và sáng tạo trong các chủ đề phù hợp; khuyến khích học sinh lựa chọn vật liệu, màu sắc, cách trình bày và hình thức giới thiệu sản phẩm.

Tăng cường hoạt động nhóm, phân công vai trò rõ ràng để mọi học sinh đều được tham gia; giáo viên điều chỉnh nhiệm vụ phù hợp với khả năng, không để một số học sinh làm thay toàn bộ sản phẩm.

Kết thúc hoạt động, tổ chức cho học sinh giới thiệu sản phẩm, giải thích cách làm, nêu khó khăn và đề xuất cải tiến; đánh giá cả quá trình thực hiện, tinh thần hợp tác, khả năng giải quyết vấn đề và chất lượng sản phẩm.

Khuyến khích ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp; khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu hiện có; tổ chức tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên; hướng dẫn sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ [website https://stemtieuhoc.edu.vn](https://stemtieuhoc.edu.vn) và các nguồn liệu khác.

3. Khai thác hiệu quả phòng STEM và thiết bị hiện có

Kiểm kê thiết bị, vật liệu, dụng cụ tại phòng STEM của cả hai cơ sở; đánh giá mức độ sử dụng, tình trạng hoạt động, nhu cầu bổ sung và khả năng dùng chung.

Xây dựng lịch sử dụng phòng STEM theo khối lớp, bảo đảm công bằng trong tiếp cận và hạn chế trùng lịch với các hoạt động khác.

Phân loại vật liệu thành nhóm dùng lâu dài, nhóm tiêu hao và nhóm có thể tái sử dụng; xây dựng quy trình tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, thu hồi và kiểm kê sau hoạt động.

Lập danh mục thiết bị cần bổ sung theo thứ tự ưu tiên, tập trung vào thiết bị thiết yếu phục vụ chương trình; tránh mua sắm theo phong trào hoặc đầu tư thiết bị đắt tiền nhưng tần suất sử dụng thấp.

Hướng dẫn giáo viên và học sinh sử dụng thiết bị đúng cách; thực hiện quy định an toàn trong hoạt động cắt, dán, lắp ráp, sử dụng dụng cụ và vật liệu.

4. Bồi dưỡng giáo viên và xây dựng ngân hàng học liệu STEM/STEAM

Tổ chức chuyên đề hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch bài học STEM/STEAM, lựa chọn vấn đề thực tiễn, thiết kế quy trình hoạt động và xây dựng tiêu chí đánh giá sản phẩm.

Mỗi tổ chuyên môn lựa chọn chủ đề phù hợp với khối lớp, tổ chức thực hiện, rút kinh nghiệm và hoàn thiện tài liệu sau khi triển khai.

Xây dựng kho học liệu dùng chung gồm kế hoạch bài dạy, hình ảnh sản phẩm, danh mục vật liệu và lưu ý về an toàn.

Khuyến khích giáo viên chia sẻ sản phẩm tốt, điều chỉnh những hoạt động chưa hiệu quả và bổ sung học liệu từ thực tế dạy học.

Tổ chức giới thiệu, trưng bày sản phẩm STEM/STEAM phù hợp; ưu tiên chất lượng trải nghiệm và quá trình học tập của học sinh, không đặt nặng hình thức hoặc chi phí sản phẩm.

5. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả giáo dục STEM/STEAM

Xây dựng tiêu chí đánh giá phù hợp với từng hoạt động, tập trung vào mức độ tham gia của học sinh, khả năng vận dụng kiến thức, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo và giải thích sản phẩm.

Theo dõi số chủ đề đã triển khai, số lớp được tham gia, tình trạng thiết bị, sản phẩm học tập và phản hồi của giáo viên, học sinh.

Định kỳ mỗi học kỳ, tổ chức rà soát việc thực hiện ở hai cơ sở; xác định nội dung có hiệu quả, khó khăn về thời gian, thiết bị hoặc năng lực tổ chức để điều chỉnh.

IV. CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)

1. Quản lý học bạ số, Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo, xây dựng và vận hành kho học liệu số dùng chung

Thực hiện đúng quy định về quản lý và sử dụng học bạ số theo Thông tư số 70/2026/TT- BGDDT ngày 22/8/2026 của Bộ GDĐT.

Phát triển năng lực số, giáo dục AI và an toàn mạng theo Khung năng lực số, Khung giáo dục trí tuệ nhân tạo của Bộ GDĐT (theo Quyết định số 2422/QĐ- BGDDT ngày 18/8/2026 và Công văn số 5588/BGDDT-GDPT ngày 19/8/2026 hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục AI cho học sinh phổ thông).

Chủ động triển khai hoạt động giáo dục Tin học, kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2; thực hiện dạy Tin học theo CTGDPT cho lớp 3, lớp 4, lớp 5, tăng cường thực hành, trải nghiệm học tập theo hướng dẫn tại Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học và Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

Trang bị kỹ năng an toàn thông tin số và văn hóa liên chính học thuật; phòng ngừa sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ. Đánh giá kết quả theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học và hướng dẫn tại Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT quy định kết quả giáo dục trí tuệ nhân tạo thực hiện theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo và hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT.

Khuyến khích giáo viên đóng góp bài giảng, phiếu học tập, video hướng dẫn, hình ảnh sản phẩm, ngân hàng câu hỏi và tài liệu hỗ trợ học sinh có nhu cầu khác nhau. Mỗi giáo viên xây dựng ***tối thiểu 01 sản phẩm học liệu số/học kỳ***; tổ chức thu thập, phân loại và xây dựng kho học liệu số theo môn học, khối lớp, chủ đề và nhiệm vụ giáo dục.

Nhà trường tiến hành kiểm duyệt học liệu trước khi đưa vào kho học liệu dùng chung bảo đảm tính chính xác, phù hợp với chương trình, bản quyền và an toàn thông tin; ưu tiên những tài liệu đã được thực nghiệm, có hiệu quả trong dạy học và có cơ chế khen thưởng đối với các sản phẩm có chất lượng.

Tổ chức chia sẻ học liệu giữa hai cơ sở, hạn chế tình trạng mỗi cơ sở xây dựng riêng lẻ hoặc lặp lại công việc.

2. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số gắn với yêu cầu quản trị và hoạt động giáo dục

Rà soát hiện trạng hạ tầng mạng, thiết bị, phần mềm, dữ liệu và năng lực sử dụng công nghệ của cán bộ, giáo viên, nhân viên tại hai cơ sở; xác định nội dung cần duy trì, cải thiện và đầu tư.

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm học theo các nhóm nhiệm vụ: quản trị nhà trường; quản lý dữ liệu; tổ chức dạy học; kiểm tra, đánh giá; trao đổi với cha mẹ học sinh; xây dựng học liệu và lưu trữ minh chứng; phân công rõ người phụ trách từng nhóm nhiệm vụ.

Từng bước chuẩn hóa quy trình số đối với các công việc phù hợp, giảm nhập liệu trùng lặp, giảm hồ sơ không cần thiết và bảo đảm tuân thủ quy định về hồ sơ, dữ liệu giáo dục.

3. Chuẩn hóa dữ liệu và hồ sơ điện tử

Rà soát, cập nhật và đối chiếu dữ liệu học sinh, lớp học, đội ngũ, thời khóa biểu, kết quả giáo dục và các dữ liệu quản lý khác theo hệ thống được cấp có thẩm quyền hướng dẫn; phân công đầu mối cập nhật, kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác của từng nhóm dữ liệu;

Thực hiện hồ sơ điện tử, học bạ số và các nền tảng quản lý theo đúng quy định, lộ trình và hướng dẫn hiện hành; bảo đảm dữ liệu có thể truy xuất, đối chiếu khi cần.

Xây dựng kho lưu trữ số có cấu trúc thống nhất theo năm học, nhiệm vụ, tổ chuyên môn; quy định tên tệp, quyền truy cập, trách nhiệm cập nhật và thời hạn lưu trữ.

Định kỳ kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và khả năng truy xuất dữ liệu; không coi việc có nhiều tệp điện tử là kết quả chuyển đổi số nếu quy trình vẫn trùng lặp, thiếu hiệu quả.

4. Nâng cao năng lực số và năng lực ứng dụng AI của giáo viên

Trên cơ sở đội ngũ đã được bồi dưỡng về AI, chuyển trọng tâm từ tham gia tập huấn sang vận dụng vào các nhiệm vụ chuyên môn cụ thể.

Tổ chức chuyên đề hướng dẫn sử dụng AI để gợi ý ý tưởng bài dạy, thiết kế câu hỏi phân hóa, xây dựng phiếu học tập, tạo tình huống thực hành, hỗ trợ thiết kế học liệu và xây dựng công cụ đánh giá.

Hướng dẫn giáo viên kiểm tra độ chính xác của thông tin do AI tạo ra; rà soát sự phù hợp với chương trình, độ tuổi học sinh, văn hóa và mục tiêu giáo dục trước khi sử dụng.

Yêu cầu giáo viên không nhập dữ liệu cá nhân, thông tin nhạy cảm, hồ sơ học sinh hoặc dữ liệu nội bộ chưa được phép chia sẻ vào các công cụ AI công cộng.

Không sử dụng AI để thay thế hoàn toàn nhận xét chuyên môn, đánh giá học sinh hoặc quyết định sự phạm của giáo viên; bảo đảm tính trung thực, trách nhiệm và quyền lợi của học sinh.

Mỗi tổ chuyên môn lựa chọn một số ứng dụng AI thiết thực để thử nghiệm, đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm và chia sẻ cách làm phù hợp.

5. Từng bước nâng cao hiệu quả khai thác phòng học AI và thiết bị công nghệ

Kiểm kê thiết bị hiện có tại phòng AI và các phòng học liên quan; đánh giá điều kiện điện, mạng, thiết bị trình chiếu, máy tính và khả năng sử dụng thực tế.

Xây dựng phương án khai thác phòng AI theo điều kiện hiện có; trong thời gian chưa đủ thiết bị, ưu tiên các hoạt động hướng dẫn kỹ năng số, nhận biết AI, tư duy phản biện, kiểm chứng thông tin và sử dụng công nghệ có trách nhiệm.

Lập danh mục đầu tư theo thứ tự ưu tiên, nêu rõ thiết bị cần thiết, mục đích sử dụng, số lượng, kinh phí dự kiến, nguồn lực và hiệu quả mong đợi.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp với độ tuổi, giúp học sinh hiểu rằng AI là công cụ hỗ trợ, thông tin cần được kiểm chứng và các em phải bảo vệ thông tin cá nhân.

6. Bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng công nghệ có trách nhiệm

Quản triệt quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, tài khoản, mật khẩu, hình ảnh học sinh và thông tin nội bộ nhà trường.

Hướng dẫn giáo viên, học sinh sử dụng Internet an toàn; nhận diện thông tin sai lệch, nội dung không phù hợp, nguy cơ lừa đảo và các hành vi bắt nạt trên môi trường mạng.

Thiết lập quyền truy cập theo nhiệm vụ; thực hiện sao lưu dữ liệu, kiểm tra tài khoản và xử lý kịp thời các sự cố theo quy trình của nhà trường.

Phối hợp với cha mẹ học sinh hướng dẫn trẻ sử dụng thiết bị số đúng thời lượng, đúng mục đích và phù hợp độ tuổi.

Đánh giá chuyển đổi số dựa trên hiệu quả công việc, chất lượng dạy học, độ chính xác của dữ liệu và mức độ an toàn; không chạy theo số lượng phần mềm hoặc hoạt động trình diễn.

V. TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT – GIÁO DỤC THỂ CHẤT

1. Giáo dục nghệ thuật

Triển khai theo định hướng tại Công văn số 5069/BGDĐT-GDPT ngày 03/8/2026 của Bộ GDĐT. Khuyến khích học sinh lựa chọn và duy trì thực hành thường xuyên ít nhất 01 nhạc cụ hoặc 01 loại hình nghệ thuật phù hợp (Nhạc cụ, hát, hợp xướng, múa, mỹ thuật tạo hình, thiết kế, nhiếp ảnh, nghệ thuật dân gian). Ưu tiên khai thác giá trị văn hóa của các loại hình nghệ thuật truyền thống và di sản văn hóa của Thăng Long - Hà Nội trong tổ chức các hoạt động.

Tổ chức đa dạng hoạt động giáo dục nghệ thuật thông qua môn học, câu lạc bộ, sân chơi và hoạt động trải nghiệm. Khuyến khích huy động nghệ nhân, nghệ sĩ, giảng viên, chuyên gia và người có chuyên môn phù hợp tham gia dưới sự quản lý của nhà trường, bảo đảm chất lượng chuyên môn, an toàn và đúng pháp luật.

2. Nâng cao chất lượng dạy học Âm nhạc và mở rộng cơ hội tiếp cận nhạc cụ cho học sinh

Rà soát chương trình, điều kiện thiết bị và khả năng tổ chức hoạt động Âm nhạc tại hai cơ sở; xây dựng kế hoạch sử dụng phòng Âm nhạc, nhạc cụ và các phương tiện hiện có một cách thường xuyên, hiệu quả.

Phát huy năng lực của giáo viên Âm nhạc trong việc xây dựng các hoạt động trải nghiệm nhạc cụ phù hợp với từng khối lớp; ưu tiên những nhạc cụ dễ tiếp cận, an toàn, phù hợp lứa tuổi và điều kiện tổ chức.

Xây dựng lộ trình trải nghiệm nhạc cụ theo khối lớp: học sinh được làm quen với âm thanh, cách cầm và sử dụng nhạc cụ, tiết tấu cơ bản, thực hành theo nhóm và trình diễn những nội dung đơn giản; tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giờ học Âm nhạc, hoạt động giáo dục phù hợp, câu lạc bộ hoặc chương trình trải nghiệm của trường.

Xây dựng danh mục nhạc cụ dùng chung, quy định việc mượn, sử dụng, vệ sinh, bảo quản và kiểm kê; ưu tiên phương án luân phiên để học sinh ở cả hai cơ sở có cơ hội tiếp cận.

Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động hợp xướng, hòa tấu đơn giản, biểu diễn theo nhóm và giới thiệu sản phẩm âm nhạc; bảo đảm hoạt động phù hợp năng lực, sở thích và tâm lý lứa tuổi.

3. Tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc theo hướng trải nghiệm và phát triển năng lực

Xây dựng kế hoạch hoạt động Âm nhạc theo học kỳ, kết hợp học hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc, làm quen nhạc cụ và biểu diễn phù hợp với chương trình.

Khuyến khích giáo viên lồng ghép âm nhạc với hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống, văn hóa địa phương và các sự kiện của nhà trường.

Tổ chức các sân chơi, câu lạc bộ hoặc hoạt động biểu diễn phù hợp; chú trọng tạo cơ hội cho nhiều học sinh tham gia thay vì chỉ tập trung vào học sinh có năng khiếu.

Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc khuyến khích trẻ nghe nhạc phù hợp, thực hành đơn giản và phát triển sở thích nghệ thuật; theo dõi mức độ tham gia, khả năng thực hành và sự tiến bộ của học sinh.

4. Nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất, duy trì phong trào thể thao và y tế học đường

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học. Bố trí cơ sở vật chất, sân bãi tổ chức các môn thể thao tự chọn hướng tới mỗi học sinh biết chơi ít nhất 01 môn thể thao và duy trì tập luyện từ lớp 1 đến lớp 5.

Triển khai Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 03/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội về phát triển thể chất và thể thao trong các trường mầm non, tiểu học giai đoạn 2026 - 2030: tổ chức nghiêm túc bài thể dục buổi sáng khoảng 15-20 phút/ngày trên nền bản nhạc có lời hát bằng tiếng Anh, trong đó tối thiểu 70% số bài sử dụng khẩu lệnh, hướng dẫn hoàn toàn bằng tiếng Anh; thực hiện 03 tiết/tuần hoạt động giáo dục thể chất và thể thao (gồm 02 tiết GDTC theo chương trình và 01 tiết tăng cường thể thao trong buổi học thứ hai; lựa chọn và tổ chức tối thiểu 02 môn thể thao; tăng cường bơi, kỹ năng an toàn trong môi trường nước và phòng, chống đuối nước

theo Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 03/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội về phát triển thể chất và thể thao trong các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030.

Duy trì, phát triển những môn thể thao phù hợp điều kiện thực tế như cờ vua, kéo co, cầu lông, bóng đá, bóng bàn, đá cầu và các trò chơi dân gian; việc tổ chức từng môn căn cứ vào cơ sở vật chất, nhân lực và điều kiện an toàn.

Phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng phù hợp; đồng thời bảo đảm các hoạt động thể thao không chỉ phục vụ thi đấu mà tạo cơ hội vận động cho đông đảo học sinh.

Tổ chức giải thi đấu thể thao cấp trường; triển khai Sổ sức khỏe điện tử theo dõi chỉ số chiều cao, cân nặng, thể lực để phân loại hỗ trợ dinh dưỡng học đường. Theo dõi, đánh giá thể lực - tầm vóc để tư vấn, hỗ trợ và điều chỉnh hoạt động giáo dục thể chất phù hợp, không tạo áp lực hoặc sử dụng kết quả để xếp hạng học sinh

5. Tăng cường điều kiện tổ chức hoạt động thể chất tại phân hiệu

Rà soát diện tích sân chơi, mặt bằng, thiết bị và điều kiện an toàn tại phân hiệu; lập danh mục các hạng mục cần sửa chữa, bổ sung hoặc cải thiện.

Trong thời gian chưa có nhà thể chất, xây dựng phương án tổ chức các hoạt động vận động ngoài trời hoặc trong không gian phù hợp; điều chỉnh nội dung theo thời tiết, mật độ học sinh và điều kiện thực tế.

Bố trí lịch sử dụng sân chơi hợp lý, phân khu hoạt động, kiểm tra thiết bị trước khi sử dụng và có phương án phòng tránh va chạm, chấn thương.

Đề xuất lộ trình cải thiện điều kiện giáo dục thể chất tại phân hiệu; bảo đảm học sinh hai cơ sở được tiếp cận các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao với cơ hội phù hợp, hạn chế chênh lệch về điều kiện trải nghiệm.

6. Tổ chức hoạt động, giao lưu và đánh giá hiệu quả

Xây dựng kế hoạch hoạt động âm nhạc và thể thao theo năm học, học kỳ và chủ điểm; xác định rõ đối tượng, nội dung, địa điểm, người phụ trách và điều kiện an toàn.

Tổ chức các hoạt động giao lưu, hội diễn hoặc ngày hội thể thao phù hợp với quy mô trường; tránh tổ chức dày đặc gây ảnh hưởng đến thời lượng học tập.

Đánh giá kết quả thông qua mức độ tham gia, sự tiến bộ về kỹ năng, tinh thần hợp tác, ý thức rèn luyện và việc khai thác thiết bị.

Phần đầu 100% học sinh có cơ hội tham gia hoạt động trải nghiệm âm nhạc, tiếp cận ít nhất một loại nhạc cụ phù hợp; từng bước tạo điều kiện để học sinh lớp 5 thực hành được những kỹ năng cơ bản trên nhạc cụ đã được làm quen.

Phần đầu 100% học sinh có cơ hội được tham gia hoạt động vận động hoặc thể thao phù hợp trong kế hoạch giáo dục; việc đánh giá phải căn cứ điều kiện thực tế, bảo đảm an toàn và không gây quá tải.

VI. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG TIẾNG ANH

1. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh

Lớp 1, lớp 2, triển khai Chương trình làm quen Tiếng Anh bảo đảm tính liên thông với các lớp trên; sẵn sàng các điều kiện thực hiện bắt buộc giảng dạy tiếng Anh lớp 1, lớp 2 khi Bộ GDĐT chỉ đạo.

Lớp 3, lớp 4, lớp 5, tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1 theo CTGDPT, nâng cao chất lượng và tăng cơ hội thực hành, giao tiếp theo hướng dẫn tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và các văn bản sửa đổi, bổ sung; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022; Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH và Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học ngoại ngữ ở cấp tiểu học.

Triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học”, từng bước xây dựng môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh thường xuyên trong và ngoài lớp học theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”; Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

Thực hiện Công văn số 4096/SGDĐT-GDTrH ngày 10/8/2026 của Sở GDĐT Hà Nội hướng dẫn triển khai Kế hoạch "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học" giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; căn cứ vào điều kiện thực tế (đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, năng lực học sinh), nhà trường đăng ký đạt Mức độ 1: Tập trung hình thành thói quen và môi trường sử dụng tiếng Anh thường xuyên trong khuôn viên nhà trường. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, phát thanh, và lồng ghép các yếu tố tiếng Anh vào hoạt động chung.

Tăng cường các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, STEM/STEAM, khoa học, công nghệ có sử dụng tiếng Anh; khai thác học liệu số, học liệu song ngữ, AI để mở rộng môi trường sử dụng tiếng Anh. Việc tổ chức dạy học môn học, chủ đề hoặc hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh phải bảo đảm đủ điều kiện, thực hiện đúng quy định và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện CTGDPT.

2. Xây dựng kế hoạch phát triển môi trường tiếng Anh phù hợp điều kiện nhà trường

Rà soát năng lực đội ngũ giáo viên tiếng Anh, thời lượng chương trình, cơ sở vật chất, học liệu và các hoạt động tiếng Anh hiện có tại hai cơ sở.

Xây dựng kế hoạch phát triển môi trường tiếng Anh theo lộ trình, xác định nội dung phù hợp với từng khối lớp, nguồn lực thực hiện, người phụ trách và sản phẩm cần đạt.

Phân biệt rõ việc thực hiện chương trình tiếng Anh theo quy định với các hoạt động tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh; bảo đảm không làm ảnh hưởng thời lượng, mục tiêu và chất lượng các môn học bắt buộc.

Ưu tiên tạo cơ hội để học sinh nghe, nói, tương tác và sử dụng những mẫu câu quen thuộc trong các tình huống gần gũi với trường học và đời sống.

Tổ chức các hoạt động phù hợp với trình độ học sinh; khuyến khích, động viên sự tiến bộ, không tạo áp lực phải sử dụng tiếng Anh vượt quá khả năng.

3. Xây dựng không gian và thói quen sử dụng tiếng Anh trong trường học

Tổ chức các góc tiếng Anh tại lớp học, thư viện hoặc không gian chung với tranh ảnh, từ vựng, mẫu câu giao tiếp, sách truyện và học liệu phù hợp từng lứa tuổi.

Xây dựng bảng từ vựng, biển chỉ dẫn, thông điệp song ngữ tại những vị trí phù hợp; nội dung ngắn gọn, chính xác, dễ hiểu và được giáo viên kiểm tra trước khi sử dụng.

Khuyến khích tổ chức hoạt động chào hỏi, giới thiệu bản thân, hỏi đáp đơn giản, trò chơi ngôn ngữ hoặc giao tiếp theo chủ đề trong các thời điểm phù hợp.

Phát triển hoạt động “English corner”, câu lạc bộ tiếng Anh, ngày hội tiếng Anh hoặc hoạt động theo chủ đề; ưu tiên hoạt động để học sinh trực tiếp giao tiếp, tương tác và trình bày.

Xây dựng học liệu dùng chung giữa hai cơ sở; bảo đảm học sinh được tiếp cận cơ hội tương đương, phù hợp với điều kiện tổ chức của từng địa điểm.

4. Phát huy vai trò của giáo viên tiếng Anh và giáo viên các môn học khác

Phân công nhóm giáo viên tiếng Anh nòng cốt xây dựng ngân hàng trò chơi, bài hát, câu hỏi giao tiếp, hoạt động theo chủ đề và tài liệu hỗ trợ các khối lớp.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ để chia sẻ cách tạo môi trường giao tiếp, tổ chức hoạt động nói, hỗ trợ học sinh còn rụt rè và đánh giá sự tiến bộ về năng lực giao tiếp.

Khuyến khích giáo viên các môn học khác sử dụng một số từ ngữ, lời chào hoặc mẫu câu tiếng Anh đơn giản trong các tình huống phù hợp; việc thực hiện dựa trên khả năng của giáo viên và không thay thế ngôn ngữ dạy học chính của môn học.

Tạo điều kiện để giáo viên nâng cao năng lực ngoại ngữ và phương pháp tổ chức hoạt động; ưu tiên bồi dưỡng theo nhu cầu, không áp dụng yêu cầu đồng loạt vượt quá năng lực thực tế.

Xây dựng đội ngũ hỗ trợ tổ chức câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm tiếng Anh và các sự kiện giao lưu phù hợp.

5. Tăng cường hoạt động giao tiếp, trải nghiệm và văn hóa đọc bằng tiếng Anh

Tổ chức hoạt động tiếng Anh theo chủ đề gần gũi như bản thân, gia đình, trường học, đồ dùng học tập, thiên nhiên, môi trường, an toàn giao thông và văn hóa Việt Nam.

Khuyến khích học sinh đọc truyện tranh, nghe bài hát, kể chuyện hoặc giới thiệu sách bằng tiếng Anh ở mức độ phù hợp; khai thác thư viện và học liệu số có kiểm soát.

Tổ chức các hoạt động giao lưu, trình bày, đóng vai hoặc trò chơi ngôn ngữ; ưu tiên sự tham gia của đông đảo học sinh, không chỉ nhóm học sinh có năng lực nổi trội.

Lồng ghép nội dung tìm hiểu văn hóa Việt Nam và giao tiếp lịch sự; khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh để giới thiệu những nét đẹp của trường, địa phương và đất nước.

Phối hợp với cha mẹ học sinh khuyến khích trẻ luyện nghe, nói ở nhà bằng học liệu phù hợp; không bắt buộc gia đình phải mua thêm chương trình hoặc thiết bị ngoài khả năng.

6. Theo dõi và đánh giá sự phát triển môi trường tiếng Anh

Xây dựng bộ chỉ số theo dõi gồm: số hoạt động được tổ chức, số lớp tham gia, mức độ tham gia của học sinh; đánh giá sự tiến bộ qua quan sát, sản phẩm, phần trình bày và hoạt động giao tiếp; không chỉ tính số cuộc thi hoặc số học sinh đạt giải.

Rà soát kết quả theo học kỳ, điều chỉnh nội dung, hình thức và tần suất hoạt động phù hợp với năng lực đội ngũ và nhu cầu học sinh.

Phấn đấu 100% lớp có cơ hội tham gia các hoạt động xây dựng môi trường tiếng Anh trong năm học; bảo đảm hoạt động phù hợp với độ tuổi, trình độ và điều kiện thực tế của học sinh.

VII. XÂY DỰNG NỀN TẢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG CAO – TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA

1. Rà soát toàn diện các điều kiện bảo đảm chất lượng và xác định khoảng cách cần cải thiện

Phân công bộ phận phụ trách công tác bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Căn cứ các quy định hiện hành về kiểm định chất lượng giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia và cơ sở giáo dục chất lượng cao để xây dựng bảng đối chiếu từng tiêu chí, tiêu chuẩn với thực trạng của nhà trường.

Thực hiện rà soát đối với toàn trường và cả hai cơ sở; với mỗi tiêu chí, xác định rõ hiện trạng, minh chứng hiện có, nội dung còn thiếu, nguyên nhân, mức độ ưu tiên, người phụ trách, thời hạn hoàn thành và nguồn lực dự kiến.

Phân loại nội dung thành nhóm có thể khắc phục ngay bằng quản lý, nhóm cần bồi dưỡng hoặc điều chỉnh quy trình, nhóm cần đầu tư và nhóm cần phối hợp với cơ quan có thẩm quyền.

Tổ chức báo cáo kết quả rà soát với Ban Giám hiệu và các bộ phận liên quan; thống nhất thứ tự ưu tiên, tránh triển khai dàn trải hoặc đầu tư không gắn với yêu cầu tiêu chí.

2. Tổ chức tự đánh giá, cải tiến chất lượng theo chu trình thường xuyên

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá và cải tiến chất lượng phù hợp quy định hiện hành; phân công nhóm phụ trách từng tiêu chí, từng nhóm minh chứng.

Chuẩn hóa cách thu thập, đặt tên, lưu trữ, cập nhật và đối chiếu minh chứng; bảo đảm minh chứng phản ánh đúng hoạt động thực tế, có nguồn gốc rõ ràng và được cập nhật theo thời gian.

Tổ chức tự đánh giá trên cơ sở hồ sơ, số liệu, phỏng vấn, quan sát và kiểm tra thực tế khi cần; phân tích cả kết quả đạt được và hạn chế, không chỉ tập hợp tài liệu để hoàn thiện hồ sơ.

Mỗi tiêu chí cần gắn với kế hoạch cải tiến cụ thể, nêu rõ mục tiêu, công việc, người phụ trách, thời hạn, nguồn lực và kết quả cần đạt; định kỳ mỗi học kỳ rà soát tiến độ cải tiến; báo cáo các nội dung hoàn thành, chưa hoàn thành, nguyên nhân và biện pháp xử lý.

3. Xây dựng lộ trình hướng tới trường đạt chuẩn quốc gia

Năm học 2026–2027: hoàn thành rà soát thực trạng, thiết lập dữ liệu nền, xác định khoảng cách theo tiêu chí, chuẩn hóa quy trình quản lý và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cho toàn trường.

Năm học 2027–2028: tập trung thực hiện các nội dung ưu tiên về đội ngũ, chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, môi trường giáo dục và sự đồng bộ giữa hai cơ sở.

Năm học 2028–2029: rà soát mức độ đáp ứng các tiêu chí, đánh giá tính bền vững của kết quả cải tiến, hoàn thiện minh chứng và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho quy trình đánh giá ngoài.

4. Xây dựng nền tảng phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao

Nghiên cứu, đối chiếu các tiêu chí và điều kiện hiện hành của thành phố Hà Nội về cơ sở giáo dục chất lượng cao; xác định những yêu cầu nhà trường đã đáp ứng, những nội dung cần bổ sung và lộ trình thực hiện.

Xây dựng đề án hoặc kế hoạch phát triển theo hướng chất lượng cao phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường; xác định rõ mục tiêu, đặc trưng giáo dục, điều kiện đội ngũ, chương trình, cơ sở vật chất, dịch vụ hỗ trợ và kết quả mong đợi.

Lựa chọn các đặc trưng phát triển phù hợp với thế mạnh của nhà trường như giáo dục toàn diện, môi trường tiếng Anh, chuyên đổi số và AI, STEM/STEAM, trải nghiệm âm nhạc, giáo dục thể chất và văn hóa trường học.

Tập trung nâng cao chất lượng dạy học đại trà, bảo đảm cơ hội phát triển cho mọi học sinh; không đồng nhất mô hình chất lượng cao với việc chỉ tập trung vào học sinh nổi trội hoặc tổ chức nhiều hoạt động hình thức.

Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ, học liệu, thiết bị và các dịch vụ giáo dục trên cơ sở nhu cầu thực tế, khả năng nguồn lực và các điều kiện pháp lý.

Định hướng mục tiêu hoàn thiện các điều kiện để xem xét công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao vào năm 2030, phù hợp quy định hiện hành và kết quả thực hiện thực tế.

5. Ưu tiên đầu tư, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Kiểm kê, đánh giá hiện trạng phòng học, phòng chức năng, thư viện, thiết bị dạy học, thiết bị STEM, công nghệ số, nhạc cụ, sân chơi và điều kiện thể chất tại cả hai cơ sở.

Xây dựng danh mục đầu tư theo thứ tự ưu tiên: thiết bị thiết yếu phục vụ chương trình; thiết bị và vật liệu STEM; thiết bị công nghệ cho hoạt động số và AI; nhạc cụ dùng chung; cải thiện điều kiện vận động tại phân hiệu.

Mỗi đề xuất đầu tư cần nêu rõ hiện trạng, nhu cầu, số lượng, dự kiến kinh phí, nguồn lực, thời gian thực hiện, đơn vị phụ trách và hiệu quả sử dụng.

Ưu tiên sửa chữa, bảo dưỡng, bố trí lại hoặc khai thác hiệu quả thiết bị hiện có trước khi đề xuất mua sắm mới; bảo đảm mua sắm đúng quy định, tiết kiệm và tránh trùng lặp.

Tăng cường kiểm tra thực tế việc sử dụng thiết bị; gắn đầu tư với lịch khai thác, số lớp được tiếp cận, sản phẩm học tập và kết quả giáo dục.

6. Nâng cao trách nhiệm giải trình và văn hóa bảo đảm chất lượng

Công khai mục tiêu, kế hoạch cải tiến và kết quả thực hiện theo quy định; cung cấp thông tin chính xác, dễ hiểu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và các bên liên quan.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, tổ chuyên môn và cá nhân; đưa tiến độ thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chất lượng vào nội dung kiểm tra định kỳ; tổ chức tự rà soát thường xuyên để phát hiện sớm những hạn chế; khuyến khích phản hồi trung thực và đề xuất giải pháp cải tiến.

Sử dụng kết quả tự đánh giá để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kế hoạch đầu tư và kế hoạch phát triển nhà trường.

VIII. XÂY DỰNG MÔ HÌNH “MỘT TRƯỜNG – HAI CƠ SỞ”

1. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, đổi mới quản trị nhà trường

Áp dụng nghiêm túc phương châm: "Chung toàn trường - linh hoạt theo địa điểm trường" kết hợp với nguyên tắc quản trị "Một đầu mối chỉ đạo; rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thông tin".

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện; thực hiện phân công nhiệm vụ theo yêu cầu "6 rõ" (rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả) và bắt buộc bố trí Phó Hiệu trưởng thường trực tại phân hiệu để phụ trách trực tiếp và điều hành hoạt động tại địa điểm đó.

Ban hành quy chế phối hợp đồng bộ giữa trường chính và phân hiệu; tổ chức linh hoạt hoạt động chuyên môn phù hợp đặc thù từng điểm trường; tăng cường tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình theo phương châm *"Đổi mới tư duy - chuyển biến mạnh mẽ - kết quả thực chất"*.

Công khai đường dây nóng trên Website và tại bảng tin của nhà trường để tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của nhân dân và công khai kết quả. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm tình trạng lạm thu, đóng góp hoặc tổ chức các hoạt động giáo dục trái quy định của CMHS nhà trường.

2. Thực hiện cải cách hành chính trong nhà trường, thống nhất công tác quản trị và hệ thống quy trình toàn trường

Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình và kế hoạch quản lý sau sáp nhập, bảo đảm một hệ thống chỉ đạo, điều hành thống nhất đối với cả hai cơ sở; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết công việc, niêm yết công khai và giám sát thực hiện tại trường chính và phân hiệu.

Thống nhất việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch kiểm tra nội bộ, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kế hoạch hoạt động trải nghiệm và các kế hoạch có liên quan; xác định rõ trách nhiệm của Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên phụ trách và các bộ phận tại từng cơ sở; quy định đầu mối phối hợp, chế độ thông tin, báo cáo và xử lý công việc.

Tinh giản hồ sơ, sổ sách: Rà soát, cắt giảm triệt để các loại hồ sơ, sổ sách, báo cáo trùng lặp; tuyệt đối không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định. Phân loại rõ hồ sơ dùng chung và hồ sơ dùng riêng, khuyến khích sử dụng hồ sơ điện tử.

Chuyển mạnh sang quản trị dựa trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống"; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Thực hiện nguyên tắc *"một lần cập nhật dữ liệu, nhiều lần khai thác"* phục vụ dùng chung và liên thông thông tin dữ liệu.

Vận hành hiệu quả Hệ sinh thái quản lý giáo dục và nền tảng học tập số Thành phố - Trục LMS thống nhất (<https://study.hanoi.edu.vn>); tuyệt đối không yêu cầu phụ huynh cung cấp lại các thông tin đã có trên hệ thống. Duy trì hiệu quả các kênh thông tin điện tử phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội.

3. Chuẩn hóa chương trình, chuyên môn và đánh giá chất lượng giữa hai cơ sở

Tổ chức các tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn theo khối lớp, môn học để thống nhất kế hoạch dạy học, nội dung trọng tâm, yêu cầu đánh giá và biện pháp hỗ trợ học sinh.

Xây dựng ngân hàng kế hoạch bài dạy, học liệu, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm và tài liệu sinh hoạt chuyên môn dùng chung; tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, trao đổi kinh nghiệm và phân tích kết quả học tập; lựa chọn những nội dung có chênh lệch để cùng tháo gỡ.

Thực hiện rà soát kết quả giáo dục theo từng khối lớp và môn học ở cả hai cơ sở; phân tích nguyên nhân của sự khác biệt, tránh chỉ so sánh tỷ lệ mà không xem xét đặc điểm học sinh và điều kiện tổ chức dạy học.

Bảo đảm học sinh ở cả hai cơ sở được tiếp cận các chương trình, hoạt động giáo dục, thiết bị và cơ hội phát triển phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường.

4. Phân bổ, khai thác và chia sẻ nguồn lực hợp lý

Xây dựng kế hoạch sử dụng chung các nguồn lực chuyên môn, thiết bị, học liệu và kinh nghiệm của đội ngũ; ưu tiên những lĩnh vực cần hỗ trợ để giảm chênh lệch giữa hai cơ sở.

Tổ chức luân phiên hoặc bố trí sử dụng thiết bị dùng chung theo lịch phù hợp, bảo đảm an toàn và không làm gián đoạn chương trình.

Xây dựng kế hoạch khai thác phòng Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, STEM, thư viện và các không gian giáo dục tại từng cơ sở.

Đối với các điều kiện chưa đồng đều như nhà thể chất, thiết bị STEM hoặc thiết bị AI, xây dựng giải pháp tổ chức tạm thời và lộ trình cải thiện; không để học sinh tại một cơ sở bị hạn chế cơ hội học tập do thiếu phương án tổ chức.

5. Xây dựng văn hóa trường học thống nhất

Thống nhất nội quy, chuẩn mực giao tiếp, phong cách phục vụ và các thông điệp giáo dục chung của Trường Tiểu học Phú Lương.

Tổ chức hoạt động tập thể, sinh hoạt chuyên môn, giao lưu văn nghệ, thể thao, đọc sách và trải nghiệm có sự tham gia phù hợp của giáo viên, nhân viên và học sinh hai cơ sở.

Xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin nội bộ, cập nhật các hoạt động tiêu biểu và lan tỏa những cách làm tốt; tránh tình trạng hai cơ sở hoạt động tách biệt.

Khuyến khích giáo viên, nhân viên phát huy tinh thần trách nhiệm, hỗ trợ đồng nghiệp và cùng xây dựng hình ảnh chung của nhà trường.

Thực hiện truyền thông thống nhất, chính xác về tên gọi, hoạt động và các thành tựu của trường; tôn trọng lịch sử, truyền thống của các đơn vị trước sáp nhập nhưng hướng tới bản sắc chung.

6. Thiết lập cơ chế theo dõi và đánh giá mức độ đồng bộ

Xây dựng bộ tiêu chí theo dõi mô hình “Một trường – hai cơ sở”, tập trung vào quản trị, thực hiện chương trình, chất lượng giáo dục, phát triển đội ngũ, sử dụng cơ sở vật chất và môi trường học đường.

Định kỳ kiểm tra việc thực hiện các quy trình chung; ghi nhận nội dung đã thống nhất, nội dung còn khác biệt và nguyên nhân.

Tổ chức họp rà soát liên cơ sở theo định kỳ; phân công đầu mối xử lý từng vấn đề và theo dõi đến khi hoàn thành.

Phần đầu trong năm học 2026–2027, các quy trình quản trị và chuyên môn được thống nhất; dữ liệu quản lý, hệ thống minh chứng và kế hoạch cải tiến chất lượng được tổ chức theo một hệ thống chung.

IX. XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, HẠNH PHÚC

1. Bảo đảm an toàn trường học và phòng ngừa nguy cơ mất an toàn

Rà soát các điều kiện an toàn tại cả hai cơ sở, bao gồm phòng học, hành lang, cầu thang, sân chơi, nhà vệ sinh, hệ thống điện, thiết bị, khu vực ăn bán trú, cổng trường và các vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn.

Xây dựng, cập nhật phương án bảo đảm an ninh, an toàn trường học; phân công rõ người phụ trách, xử lý tình huống và trách nhiệm phối hợp giữa các bộ phận.

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn học sinh kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ, tai nạn giao thông, xâm hại và các nguy cơ mất an toàn phù hợp độ tuổi.

Kiểm tra định kỳ hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thiết bị, đồ dùng, sân chơi và các điều kiện an toàn theo quy định; xử lý kịp thời các nguy cơ phát hiện được.

Thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm, nước uống, vệ sinh cá nhân và phòng chống dịch bệnh; phối hợp với cha mẹ học sinh và cơ quan liên quan khi cần.

2. Xây dựng văn hóa ứng xử dựa trên các giá trị chung

Thống nhất các giá trị cốt lõi trong giao tiếp và ứng xử của nhà trường: an toàn, tôn trọng, yêu thương, trách nhiệm và phát triển; cụ thể hóa các giá trị thành hành vi dễ hiểu, dễ thực hiện đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, thân thiện và có trách nhiệm. Giáo viên gương mẫu trong lời nói, thái độ, cách xử lý tình huống; sử dụng phương pháp giáo dục tích cực, khuyến khích, động viên và hướng dẫn học sinh sửa sai.

Tăng cường giáo dục học sinh biết lắng nghe, hợp tác, tôn trọng sự khác biệt, chia sẻ với bạn bè, giữ gìn tài sản chung và có trách nhiệm với hành vi của mình.

Duy trì nền nếp, kỷ luật tích cực; kết hợp yêu cầu rõ ràng với sự quan tâm, hướng dẫn, tránh xúc phạm, bêu tên hoặc gây tổn thương tinh thần cho học sinh.

3. Phòng ngừa và xử lý bạo lực học đường, bắt nạt và xung đột

Tăng cường giáo dục kỹ năng giao tiếp, quản lý cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn, tìm kiếm sự trợ giúp và ứng xử an toàn trong các tình huống thường gặp.

Hướng dẫn học sinh nhận biết hành vi bắt nạt trực tiếp, bắt nạt trên môi trường mạng, hành vi cô lập hoặc gây tổn thương người khác; khuyến khích báo tin cho người lớn đáng tin cậy.

Giáo viên chủ nhiệm quan sát diễn biến quan hệ trong lớp, chủ động phát hiện những học sinh có dấu hiệu bị cô lập, lo lắng, sợ đến trường hoặc thường xuyên xảy ra xung đột.

Thiết lập quy trình tiếp nhận thông tin, xác minh, hỗ trợ người bị ảnh hưởng, giáo dục người có hành vi vi phạm và phối hợp với gia đình theo quy định; bảo đảm khách quan, tôn trọng và bảo mật phù hợp.

Phối hợp với nhân viên tư vấn, y tế trường học hoặc lực lượng chuyên môn phù hợp để hỗ trợ học sinh khi cần thiết.

Theo dõi sau xử lý nhằm ngăn ngừa tái diễn; đánh giá hiệu quả bằng mức độ an toàn, sự cải thiện trong quan hệ và khả năng học sinh tìm kiếm hỗ trợ.

4. Quan tâm sức khỏe thể chất, tinh thần và nhu cầu riêng của học sinh

Tăng cường vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong nắm bắt hoàn cảnh, tâm lý, quan hệ bạn bè và những khó khăn học tập của học sinh.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên y tế, Tổng phụ trách Đội và cha mẹ học sinh để hỗ trợ trẻ kịp thời.

Tổ chức các hoạt động rèn luyện sức khỏe, thư giãn, vận động, đọc sách, nghệ thuật và trải nghiệm phù hợp với lứa tuổi.

Quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật hoặc có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt; thực hiện giáo dục hòa nhập, điều chỉnh cách tổ chức và hỗ trợ phù hợp theo quy định.

Hướng dẫn học sinh kỹ năng tự bảo vệ, bày tỏ cảm xúc, tìm kiếm sự giúp đỡ và sử dụng thiết bị số an toàn.

Bảo đảm hoạt động giáo dục, thi đua và kiểm tra đánh giá không tạo áp lực không cần thiết; khuyến khích học sinh tiến bộ từ chính khả năng và điều kiện của mình.

5. Xây dựng quan hệ hợp tác tích cực giữa nhà trường và gia đình

Tổ chức trao đổi với cha mẹ học sinh theo hướng hai chiều, tôn trọng, minh bạch và tập trung vào sự tiến bộ, an toàn và nhu cầu phát triển của trẻ.

Thống nhất cách phối hợp trong giáo dục nền nếp, kỹ năng sống, sử dụng thiết bị số, phòng chống bạo lực, an toàn giao thông và hỗ trợ học tập tại nhà.

Thông tin kịp thời, chính xác về các vấn đề liên quan đến học sinh; tránh công khai thông tin cá nhân hoặc trao đổi gây tổn thương, kỳ thị trẻ.

Khuyến khích cha mẹ học sinh tham gia các hoạt động phù hợp, đóng góp ý kiến xây dựng môi trường học đường; bảo đảm việc huy động nguồn lực thực hiện đúng quy định, công khai và tự nguyện.

Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của học sinh, cha mẹ học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên; sử dụng kết quả để điều chỉnh cách quản lý và tổ chức hoạt động.

6. Xây dựng môi trường làm việc tích cực, hỗ trợ đội ngũ

Tăng cường đối thoại, lắng nghe ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên; giải quyết kịp thời những khó khăn trong phân công công việc, phối hợp chuyên môn và tổ chức hoạt động tại hai cơ sở.

Thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý; tăng cường hỗ trợ chuyên môn và chia sẻ kinh nghiệm, hạn chế chồng chéo công việc.

Kịp thời ghi nhận, biểu dương những nỗ lực, tiến bộ và sáng kiến có hiệu quả; xây dựng văn hóa góp ý trên tinh thần tôn trọng, hợp tác và cùng phát triển.

Quan tâm điều kiện làm việc, sức khỏe và đời sống tinh thần của đội ngũ; khuyến khích cân bằng giữa yêu cầu công việc và khả năng thực hiện.

Đánh giá môi trường hạnh phúc không chỉ qua các phong trào hoặc sự kiện mà qua chất lượng quan hệ, cảm giác an toàn, sự tôn trọng, cơ hội tham gia và sự tiến bộ của mỗi thành viên.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

Cụ thể hóa 9 Nhiệm vụ và Giải pháp thành kế hoạch công tác năm học, kế hoạch theo học kỳ và kế hoạch tháng; phân công lãnh đạo phụ trách từng lĩnh vực, bảo đảm không bỏ sót nhiệm vụ và không chồng chéo trách nhiệm.

Phê duyệt kế hoạch triển khai của các tổ chuyên môn, bộ phận và cá nhân; kiểm tra tiến độ, tháo gỡ khó khăn và điều chỉnh giải pháp khi cần thiết.

Tổ chức họp rà soát định kỳ, sử dụng số liệu, sản phẩm và minh chứng thực tế để đánh giá kết quả; chỉ đạo khắc phục những nội dung chậm tiến độ.

Chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền về nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí và các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ chuyên môn và các bộ phận

Căn cứ kế hoạch nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp chức năng, nhiệm vụ và đối tượng phụ trách.

Định kỳ báo cáo kết quả, khó khăn và kiến nghị; chủ động đề xuất biện pháp cải tiến dựa trên thực tiễn.

Phối hợp giữa các tổ, bộ phận và hai cơ sở để dùng chung học liệu, chia sẻ kinh nghiệm và sử dụng hiệu quả nguồn lực.

3. Giáo viên, nhân viên

Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công; chủ động đổi mới chuyên môn, bồi dưỡng năng lực, phối hợp với đồng nghiệp và cha mẹ học sinh.

Thực hiện đầy đủ việc theo dõi, đánh giá sự tiến bộ của học sinh; quan tâm học sinh cần hỗ trợ và bảo đảm an toàn trong mọi hoạt động giáo dục.

Cung cấp minh chứng trung thực, báo cáo đúng thời hạn; chủ động phản ánh khó khăn và đề xuất giải pháp trong quá trình thực hiện.

4. Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh

Hằng tháng: rà soát tiến độ các công việc trọng tâm, tình hình học sinh, hoạt động chuyên môn, sử dụng thiết bị và các vấn đề phát sinh.

Cuối học kỳ I: đánh giá mức độ hoàn thành từng nhiệm vụ; phân tích kết quả, hạn chế, nguyên nhân và xác định nhiệm vụ cần tập trung trong học kỳ II.

Cuối năm học: đánh giá kết quả theo mục tiêu, chỉ tiêu và sản phẩm đã xác định; tổng hợp minh chứng, rút kinh nghiệm và đề xuất nhiệm vụ cho năm học tiếp theo.

Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 của Trường Tiểu học Phú Lương là bản cam kết trách nhiệm, đồng thời là lời hiệu triệu toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh cùng chung sức, đồng lòng xây dựng một ngôi trường hạnh phúc – sáng tạo – phát triển bền vững.

Nơi nhận:

- UBND phường Phú Lương (để báo cáo)
- Đảng bộ (để lãnh đạo)
- Các tổ chuyên môn, GV (để thực hiện)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thao